



**CÔNG TY CỔ PHẦN XE LỬA DĨ AN
DIAN TRAIN JOINT STOCK COMPANY**

Số 8 Lý Thường Kiệt, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương
Điện thoại: (84-0274) 3752070 Fax: (84-0274) 3752513

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700146539 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 27/01/2016
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu: DAR
- Địa chỉ: Số 8 Lý Thường Kiệt, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: (0274) 3752 070
- Số fax: (0274) 3752 513
- Website: www.xeludian.com.vn

Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An – tiền thân theo tên chính thức trên văn bản hành chính là “Grand Atelier des Chemins de Fer de Di An” (Cơ xưởng lớn của ngành đường sắt tại Dĩ An). Dân địa phương và Công nhân nơi đây quen gọi là Cơ xưởng hỏa xa Dĩ An, hoặc gọi tắt là Đề pô Dĩ An.

Nhà máy Xe lửa Dĩ An ra đời cách đây khoảng 100 năm vào khoảng thập niên đầu của thế kỷ XX, bắt đầu xây dựng vào khoảng năm 1902 và chính thức đi vào hoạt động vào năm 1912. Sau ngày giải phóng 30/04/1975, chính quyền Cách mạng tiếp quản và được gọi là Nhà máy Xe lửa Dĩ An.

Ngày 06/01/1986 đổi tên thành Nhà máy Toa xe Dĩ An theo Quyết định 23/QĐ-TCCB của Bộ Giao thông Vận tải.

Ngày 27/05/1993 Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi Nhà máy Toa xe Dĩ An theo Quyết định số 1025/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, hạch toán kinh tế độc lập, hoạt động theo luật doanh nghiệp Nhà nước, với nhiệm vụ chủ yếu: Sửa chữa và đóng mới toa xe các loại, sản xuất phụ tùng toa xe và các sản phẩm cơ khí khác.

Nhà máy Toa xe Dĩ An được đổi tên thành Công ty Toa xe Dĩ An theo các Quyết định số 34/2003/QĐ-TTg ngày 14/03/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/03/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Quyết định số 679/QĐ-TCCB-LĐ ngày 15/10/2003 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Công ty Toa xe Dĩ An được đổi tên thành Công ty Xe lửa Dĩ An theo Quyết định số 179/QĐ-ĐS-TCCB-LĐ ngày 16/02/2005 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Công ty Xe lửa Dĩ An được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An theo Quyết định số 724/QĐ-ĐS ngày 29/06/2010 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Năm 2016, Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An tiến hành cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An theo các Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa; Quyết định số 176/QĐ-DDS ngày 11/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc lựa chọn thời điểm và tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 24 công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Vốn điều lệ của Công ty là 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng).

Cùng với sự phát triển của ngành Đường sắt trong những năm qua, Công ty đã không ngừng phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng đội ngũ cán bộ, người lao động. Chiến lược phát triển Công ty thành một đơn vị công nghiệp đường sắt tầm trung trong khu vực, có trình độ khoa học công nghệ phát triển, có đội ngũ cán bộ năng động, giàu kinh nghiệm, sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng.

Ngày 21/11/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

Ngày 13/01/2017, Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 19/2017/GCNCP-VSD, với mã chứng khoán: DAR; số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.500.000 cổ phiếu.

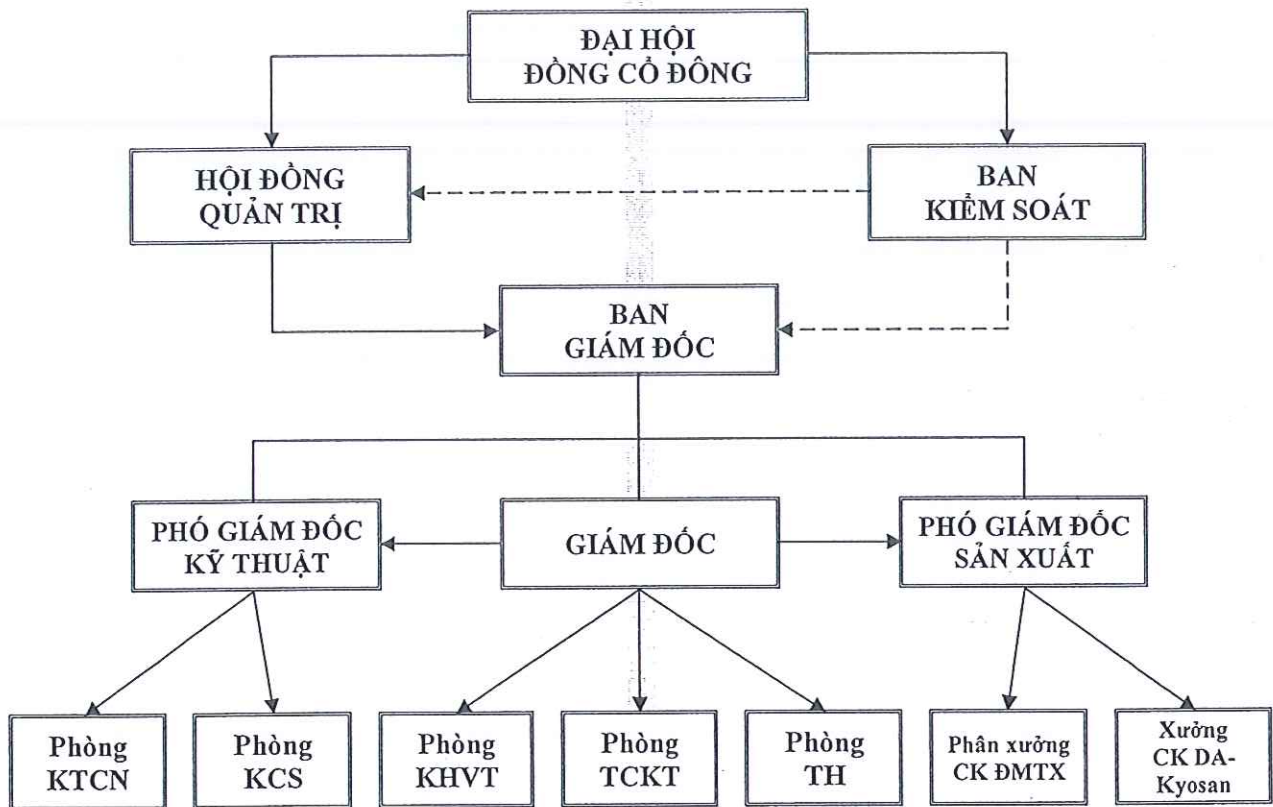
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế đầu máy xe lửa. Thiết kế các loại toa xe đường sắt. Thiết kế các loại phương tiện chuyên dùng đường sắt.	7110 (chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán đầu máy xe lửa, xe toa, chi tiết và phụ tùng đầu máy xe lửa, toa xe.	4659
3	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển khoa học kỹ thuật.	7210
4	Đại lý du lịch	7911
5	Vận tải hành khách đường sắt	4911
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đầu máy xe lửa, toa xe. Sửa chữa xe có động cơ, rơ moóc	3315
7	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920

	Chi tiết: Sản xuất xe rơ moóc.	
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng. Kinh doanh bất động sản.	6810
11	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
12	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán đại lý xăng dầu, mỡ bôi trơn.	4661
13	Vận tải hàng khách hàng không	5110
14	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa xe có động cơ, rơ moóc	4520
15	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe Chi tiết: Sản xuất đầu máy xe lửa, toa xe và chi tiết, phụ tùng cho xe có động cơ, rơ moóc.	3020
16	Sản xuất xe có động cơ	2910
17	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ Chi tiết: Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ, rơ moóc	2930
18	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, nhà hàng.	5610
20	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động thể thao.	9312
21	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Hoạt động giải trí.	9321
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Xuất khẩu lao động (Chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về lao động)	7830
23	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
24	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị.	7730
25	Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn.	5510
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không.	5229

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý.



- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng Quản trị: 03 người (01 Chủ tịch, 02 Thành viên)
- + Ban Kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 Thành viên)
- + Ban Giám đốc: 03 người (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc)
- + Gồm có 05 phòng chức năng, 02 phân xưởng sản xuất: Phòng Tổng hợp; Phòng Kỹ thuật Công nghệ; Phòng KCS; Phòng Kế hoạch Vật tư; Phòng Tài chính Kế toán; Phân xưởng Cơ khí Đầu máy Toa xe và xưởng Cơ khí Dĩ An - Kyosan Việt Nam.

4. Định hướng phát triển.

- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm chất lượng cao giá thành phù hợp, trước mắt là các toa xe khách, xe hàng đóng mới; chế tạo giá chuyển hướng bằng thép hàn; chế tạo thiết bị vệ sinh tự hoại; chế tạo cửa sổ toa xe, các sản phẩm đúc thép phục vụ chuyên ngành và ngoài ngành; chế tạo các loại vật tư phụ tùng như nôi hãm, thùng gió, lò xo các loại... Thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị và đào tạo nhân lực để phát triển các sản phẩm nói trên cả về số lượng và chất lượng.

- Tổ chức quản lý điều hành lao động, nghiên cứu quy hoạch mặt bằng sản xuất hợp lý để phục vụ sản xuất theo chiều hướng dây chuyền và đón đầu các dự án lớn như: Lắp ráp Đầu máy, tiếp cận loại hình Đường Sắt đô thị để có thể tham gia trong tương lai.

- Công ty hiện là đơn vị công nghiệp đường sắt thực hiện thiết kế, đóng mới nâng cấp cải tạo, sửa chữa các loại toa xe với sản lượng cao nhất trong ngành đường sắt.

- Trong thời gian tới, với những giải pháp về công tác quản lý nhà nước, tăng cường huy động nguồn vốn để tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt; tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt; ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới; hợp tác với những nước có ngành đường sắt phát triển để tiếp thu kinh nghiệm và mở rộng thị trường; ngành giao thông vận tải đường sắt sẽ dần lấy lại thị phần vận tải đường sắt.

Các sản phẩm tiêu biểu của Công ty:

- Đóng mới, nâng cấp cải tạo và sửa chữa các loại đầu máy toa xe gồm: Toa xe khách chất lượng cao, toa xe hàng com, toa xe công vụ phát điện, toa xe chở hàng; toa xe du lịch, toa xe chở container...

- Sản xuất cơ khí: Máy thử hãm; Lò xo thép; giảm chấn thủy lực, thiết bị vệ sinh tự hoại, giá chuyển hướng toa xe, cửa sổ toa xe...

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm. Thời gian qua, Công ty đã hoàn thành thiết kế thi công chế tạo các ram tàu khách công nghệ mới, vật liệu nhẹ cung cấp cho ngành Đường sắt. Toa xe đóng mới được đầu tư về khoa học công nghệ đạt chất lượng và thay đổi hình thức trang trí nội thất trang trí bên trong, sử dụng cách âm, cách nhiệt bằng vật liệu mới, nền sàn, giường ngủ, thành vách đều bằng composite với thiết bị vệ sinh Miropor, tự trọng toa xe có thể giảm từ 3 đến 4 tấn trên một toa góp phần giảm đáng kể về chi phí sức kéo và ô nhiễm môi trường.

Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An tiên phong trong việc thực hiện chủ trương mới của Đường sắt Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách đi tàu tiện nghi tốt nhất, trang trí nội thất trong toa xe được đổi mới đáp ứng nhu cầu phục vụ, thay đổi hình ảnh đoàn tàu đối với khách đi tàu, tăng sức cạnh tranh với các phương tiện giao thông khác.

➤ Chiến lược phát triển.

+ Tìm nhà đầu tư chiến lược để đầu tư trang bị công nghệ mới nhằm đưa công nghiệp Đường sắt phát triển. Xây dựng Công ty phát triển thành Công ty công nghiệp Đầu máy Toa xe tầm trung trong khu vực.

+ Đóng mới các loại toa xe khách, toa xe hàng chất lượng cao, tiến tới xuất khẩu sang các nước trong cùng khu vực. Tiếp tục thực hiện lắp ráp đầu máy cung cấp nguồn sức kéo cho ngành.

+ Tiếp cận với hệ thống giao thông đường sắt đô thị thực hiện các dịch vụ đóng mới, sửa chữa bảo dưỡng và cung cấp các loại vật tư phụ tùng.

+ Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao về chiều rộng và chiều sâu; phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của Công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

+ Liên kết khai thác và không ngừng trao đổi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp và nhân văn; tập trung chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.

➤ **Mục tiêu phấn đấu:** Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Các sản phẩm chủ yếu đạt được.

Từ đầu năm 2018 đến hết quý 3/2018, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên bước vào quý 4/2018 khối lượng công việc đặt ra tương đối lớn. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm HĐQT, ban Giám đốc cùng người lao động của Công ty đã củng cố và giữ mối quan hệ mật thiết với khách hàng truyền thống đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cơ bản hoàn thành:

a) Thực hiện cho Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội:

- Đóng mới toa xe khách các loại: 07 xe (4An24+2HC+1A56);
- Cài tạo Mcontainer lắp hệ thống điện: 23 xe;
- SCL toa xe khách các loại: 05 xe An28
- SCN toa xe khách các loại: 01 xe An28;

b) Thực hiện cho Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn:

- Đóng mới toa xe khách các loại: 19 xe
- +) Năm 2017 chuyển sang (5%): 11 xe (6An28+4Bn42+1CVPD);
- +) Năm 2018: 08 xe
- SCN toa xe khách các loại: 01 xe
- Sửa chữa tai nạn kết hợp SCN: 01 xe Bn 21582

c) Thực hiện cho Công ty DLĐS Đông Dương:

- Sửa chữa khôi phục ĐMHN 141-165: 01 máy;
- Chính bị ĐMHN 141-190: 01 máy

d) Sản xuất VTPT cung cấp cho các đơn vị đóng mới toa xe:

- GCH LXKK toa xe khách: 04 bộ cho Cty CP toa xe Hải phòng;
- Thiết bị vệ sinh:
 - +) Công ty CP đóng tàu Sông Cấm: 13 bộ;
 - +) Công ty cổ phần toa xe Hải phòng: 02 bộ;

+) Công ty cổ phần XLGL:

08 bộ;

e) Sản xuất khác:

- Gia công chế tạo VTPT cho Công ty CPVTĐS Sài Gòn - Xí nghiệp TXSG;
- Gia công chế tạo thùng chịu áp lực cung cấp cho Xí nghiệp ĐMSG;
- Gia công kết cấu thép cho công ty Cổ phần cơ khí Tháp Kim;
- Gia công nhà mẫu kết cấu thép cho Công ty cổ phần Thái Tuyên;
- Gia công các đốt cầu thép cho công ty cổ phần Nam Lộc Tiến;
- Gia công chế tạo chi tiết cơ khí cho Cty cổ phần bê tông 3/2;
- Gia công chế tạo PT cho công ty CP22 - HCM;
- Dịch vụ trông coi ô tô, toa xe;
- Dịch vụ khai thác nhà xưởng, kiot,

1.2. Các chỉ tiêu đạt được.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Thực hiện		TH 2018 so với	
				2017	2018	TH 2017	KH 2018
I	Sản lượng chủ yếu	Tr.đ	164.779,9	292.942,0	227.070,8	77,5%	137,8%
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	287.747,6	665.040,8	285.986,4	43,0%	99,4%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ		663.077,5	282.386,3	42,6%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ		853,5	1.987,4	232,8%	
3	Thu nhập khác	Tr.đ		1.109,8	1.612,7	145,3%	
III	Tổng chi phí	Tr.đ	271.783,6	638.068,1	273.972,8	42,9%	100,8%
1	Giá vốn	Tr.đ		590.737,1	243.989,1	41,3%	
2	Chi phí kinh doanh	Tr.đ		43.653,4	29.053,1	66,6%	
3	Chi phí tài chính	Tr.đ		3.677,6	930,5	25,3%	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.964,0	26.972,7	12.013,6	44,5%	75,3%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	12.771,2	21.578,2	9.589,7	44,4%	75,1%
VI	Tỷ suất LN/Vốn Đ. Lệ BQ		0,20	0,33	0,15	44,4%	75,1%
VII	Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ		0,15	0,25	0,12	49,1%	83,0%
VIII	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	23	9	39,1%	75,0%
IX	Tổng PS phải nộp NS	Tr.đ		24.342,9	12.444,5	51,1%	
X	Tổng quỹ lương	Tr.đ	30.449,0	52.701,1	38.470,1	73,0%	126,3%
XI	Số lao động cuối kỳ	người	228	295	252	85,4%	110,5%
XII	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/t	11,13	14,89	12,72	85,5%	114,3%
XIII	Vốn điều lệ	Tr.đ	65.000,0	65.000,0	65.000,0	100,0%	100,0%

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khiên	Giám đốc	
2	Nguyễn Hữu Hoán	Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Nhật Thắng	Phó Giám đốc	
4	Trần Văn Mạnh	Kế toán trưởng	

➤ Ông: Nguyễn Văn Khiên – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Văn Khiên
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 20/05/1966
- Nơi sinh: Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
- Quê quán: Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 036066000051 Ngày cấp: 29/07/2014 Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: 58/105 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: 0912135639
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Động máy Diesel
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1984 – 9/1989	Học trường Đại học Giao thông vận tải
10/1989 – 11/1991	Kỹ sư, thợ máy Xí nghiệp tàu thuyền Nam Hà, Nam Định
11/1991 – 11/2003	Kỹ sư, KTV Xí nghiệp đầu máy Hà Lào, Yên Bái
11/2003 – 09/2008	Kỹ sư, CTC Ban Đầu máy toa xe ĐSVN
10/2008 – 06/2012	Trưởng phòng Kỹ thuật Liên hiệp sức kéo ĐSVN
06/2012 – 04/2014	Phó TGD Liên hiệp sức kéo ĐSVN
04/2014 – 12/2014	Phó TGD Công ty TVHK ĐS Sài Gòn
01/2015 – 12/2015	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty VTHK Sài Gòn
12/2015 – 01/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 2.872.700 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần
 - Đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu: 2.822.700 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Sở hữu 50.000 cổ phần của Công ty.

➤ Ông: Nguyễn Hữu Hoán – Phó Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Hoán
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 14/05/1976
- Nơi sinh: Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quê quán: Ba Đình, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025898188 Ngày cấp: 02/04/2014 Nơi cấp: Tp. HCM
- Địa chỉ thường trú: 38/4N Quang Trung, Phường 8, Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0918856297
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Động máy Toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1994 – 07/1999	Học ĐH Giao thông vận tải Hà Nội
10/1999 – 02/2000	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
02/2000 – 07/2010	KTV phòng Kỹ thuật
07/2010 – 12/2010	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật
01/2011 – 9/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật
10/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 1.500 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Sở hữu 1.500 cổ phần của Công ty.

➤ **Ông: Nguyễn Nhất Thắng – Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Nhất Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 30/09/1974
- Nơi sinh: Nghi Ân, Tp.Vinh, Nghệ An
- Quê quán: Nghi Ân, Tp.Vinh, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 281082365 Ngày cấp: 19/06/2010 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 3/4C Thống Nhất 1, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0984271939
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đầu máy toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1993 – 08/1999	Học trường ĐH Giao thông vận tải
09/1999 – 07/2000	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
04/2000 – 01/2004	Tổ trưởng SX NM Xe lửa Dĩ An
02/2004 – 06/2005	CV điều độ SX NM Xe lửa Dĩ An
07/2005 – 02/2006	KTV phòng Kỹ thuật NM Xe lửa Dĩ An
03/2006 – 03/2007	CV KHVT NM Xe lửa Dĩ An
04/2007 – 03/2010	Phó phòng KHVT NM Xe lửa Dĩ An
07/2015 – 09/2015	Phó trưởng phòng KHVT NM Xe lửa Dĩ An
10/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 21.500 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 21.500 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Sở hữu 21.500 cổ phần của Công ty.

➤ Ông: **Trần Văn Mạnh** – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Văn Mạnh
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 02/05/1976
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quê quán: Xã Hoàng Lâu, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280956533 Ngày cấp: 08/09/2005 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 12, đường tổ 2, KP.TN1, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0989056879
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - vận tải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Tháng 09/1999	Công nhân phân xưởng cơ khí Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 11/2000	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 9/2009	Phó trưởng phòng – Phòng TCKT Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 7/2010	Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng TCKT
Tháng 01/2011	Công ty Xe lửa Dĩ An
Tháng 01/2016	Kế toán trưởng – Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty CP Xe lửa Dĩ An.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 41.500 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 41.500 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Sở hữu 41.500 cổ phần của Công ty.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tổng số lao động: 208 người (Nam: 188; Nữ: 20)

TT	Trình độ	SL	TT	Phân loại	SL
1	Đại học	44	1	LĐ quản lý	06
2	Cao đẳng	10	2	LĐ CMNV	28
3	Trung cấp	94	3	LĐ trực tiếp SX	158
4	Sơ cấp	13	4	LĐ TH-PV	15
5	Lao động phổ thông	47	5	KSV chuyên trách	01
	Tổng cộng:	208		Tổng cộng:	208

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Các khoản đầu tư lớn: Không

4. Tình hình tài chính.

4.1. Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm/Year		% tăng giảm/ % change
	2017	2018	
Tổng giá trị tài sản	399.958.832.451	272.062.436.578	68,02%
Doanh thu thuần	663.077.454.797	282.386.313.818	42,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.978.216.568	11.950.457.551	44,30%
Lợi nhuận khác	-5.504.041	63.171.981	-11,47%
Lợi nhuận trước thuế	26.972.712.527	12.013.629.532	44,54%
Lợi nhuận sau thuế	21.578.170.022	9.589.722.847	44,44%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm/Year		Ghi chú/Note
	2017	2018	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,42	1,74	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,83	1,16	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,71	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,6	2,45	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,96	3,37	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,66	1,04	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,03	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cơ cấu vốn cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Tổng		
	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	5.645.400	56.454.000.000	86,85%	5.645.400	56.454.000.000	86,85%
2. Cổ đông công đoàn	11.000	110.000.000	0,17%	11.000	110.000.000	0,17%
3. Cổ đông nội bộ	140.500	1.405.000.000	2,16%	140.500	1.405.000.000	2,16%
HDQT	70.400	704.000.000	1,08%	70.400	704.000.000	1,08%
Ban giám đốc	23.000	230.000.000	0,35%	23.000	230.000.000	0,35%
Ban kiểm soát	5.600	56.000.000	0,09%	5.600	56.000.000	0,09%
Kế toán trưởng	41.500	415.000.000	0,64%	41.500	415.000.000	0,64%
3. Cổ đông khác	703.100	7.031.000.000	10,82%	703.100	7.031.000.000	10,82%
TỔNG CỘNG:	6.500.000	65.000.000.000	100,00%	6.500.000	65.000.000.000	100,00%

5.2. Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Tổng		
	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	6.002.000	60.020.000.000	92,34%	6.002.000	60.020.000.000	92,34%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	73.000	730.000.000	1,12%	73.000	730.000.000	1,12%

Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	425.000	4.250.000.000	6,54%	425.000	4.250.000.000	6,54%
TỔNG CỘNG	6.500.000	65.000.000.000	100,00%	6.500.000	65.000.000.000	100,00%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

6.1.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Sử dụng sắt thép các loại khoảng: 950 tấn
- Các loại vật liệu khác khoảng: 100 tấn.
- Sử dụng nhiên liệu khoáng: 9.000 lít

6.1.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

- Công ty chủ yếu sản xuất chế tạo mới các loại sản phẩm mới nên việc tái chế sử dụng để sản xuất hầu như không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng, nước.

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả việc sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên tuyên truyền đến người lao động để nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định, quy trình công nghệ sản xuất.

- Mức tiêu thụ điện trong năm khoảng: 30.000 kw/h
- Mức tiêu thụ nước trong năm khoảng: 2.500 m³

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Số lần bị phạt trong năm 2018 do không tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường: Không.
- Tổng số tiền bị phạt trong năm 2018 do không tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động.

6.4.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số lao động: 208 người (Nam: 190; Nữ: 18)
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 là: 12.730.605 đồng/tháng/người.
- Chính sách tuyển dụng: Thực hiện theo quy chế tuyển dụng của Công ty.
- Chế độ tiền lương, tiền thưởng: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.
- Chế độ làm việc: Thực hiện làm 48 giờ/tuần (06 ngày/tuần)

6.4.2. Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN; tiền lương, tiền thưởng của người lao động được người sử dụng lao động thực hiện đầy đủ đúng hạn, không nợ lương người lao động. Tổ chức bồi dưỡng đào tạo quản trị chất lượng sản phẩm cho 30 người, đào tạo cấp chứng chỉ cho thợ hàn, thợ vận hành cầu trục; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ kịp thời, đầu tư máy móc thiết bị, dụng cụ cầm tay cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong sản xuất.

- Chăm lo sức khỏe cho người lao động: Hằng năm, quý tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ và người lao động, qua khám sức khỏe để phát hiện bệnh và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp, đề nghị cho an dưỡng tại chỗ, khám kiểm tra phòng ngừa bệnh nghề nghiệp tại các chuyên khoa ở khu vực Tp. Hồ Chí Minh và Bình Dương.

- Tổ chức cho cán bộ và người lao động tham quan du lịch nghỉ mát tại Nha Trang - Khánh Hòa, ngoài ra Công ty còn ưu tiên cho nữ CNVC tham quan học tập, Đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt dã ngoại tại Đà Lạt.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khó khăn:

- Trong năm 2018, việc làm cho người lao động bất bình hành, trong 7 tháng đầu năm không có sản phẩm về toa xe, cuối quý 3 và quý 4 công việc cho toa xe nhiều, nên phải thuê lao động thời vụ tổ chức làm thêm giờ, tăng ca...

- Yêu cầu về tiến độ thực hiện các hợp đồng kinh tế cũng như các đơn đặt hàng thường rất gấp, trong khi nhiều chủng loại vật tư phụ tùng đặc thù phải nhập khẩu từ thị trường nước ngoài nên khó chủ động trong quá trình thực hiện.

- Do được trang bị từ lâu nên máy móc, thiết bị, phương tiện đa phần lạc hậu kỹ thuật do được đầu tư từ lâu do vậy năng suất, chất lượng chưa cao.

- Việc cân đối, chuẩn bị nguồn lực tài chính mua sắm vật tư phụ tùng phục vụ các dự án thường khó khăn do nguồn vốn của Công ty chưa bảo đảm trong khi việc thanh quyết toán các dự án chưa đáp ứng kịp thời.

Thuận lợi:

- Phát huy những thành tích đạt được của những năm trước, Công ty tiếp tục duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác kinh doanh với khách hàng truyền thống đồng thời mở rộng thị trường nhằm tìm kiếm khách hàng mới, đề ra các giải pháp phù hợp kịp thời tháo gỡ khó khăn, do vậy đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tiếp tục đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, có điều kiện tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc của người lao động qua việc đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện vận tải và duy tu sửa chữa nhà xưởng, nhà làm việc...

- Bên cạnh đó, Công ty đã kiện toàn lại tổ chức quản lý, sản xuất hợp lý loại bỏ những bất cập trong công tác quản lý, tổ chức chỉ đạo điều hành sản xuất. Bộ phận thiết kế được chuyên nghiệp và chuyên môn hóa, bộ phận KCS quản lý chất lượng sản phẩm

được củng cố, uy tín thương hiệu công ty tiếp tục được giữ vững. Liên kết thành lập xưởng chế tạo giá chuyên hướng toa xe, chuyên môn hóa các bộ phận chế tạo thiết bị vệ sinh, cửa sổ... Các sản phẩm toa xe khách, hàng chất lượng cao, tiện ích được xuất xưởng phục vụ kịp thời cho vận tải đường sắt.

2. Tình hình tài chính. (Kèm theo Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 01/01/2018 đến 31/12/2018).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sau khi cơ cấu tổ chức lại, Công ty hiện có 05 phòng chức năng và 01 phân xưởng và 01 xưởng sản xuất đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Mặc dù ban Giám đốc có 03 người (01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc), nhưng do sự phân công nhiệm vụ hợp lý cùng với sự đoàn kết thống nhất và sự chỉ đạo sát sao nên công tác điều hành được thực hiện tốt.

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận tham mưu nghiên cứu bổ sung các quy chế quản lý nội bộ, thành lập các ban chỉ đạo điều hành sản xuất nên các mặt hoạt động của Công ty đều thông suốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tiếp tục đổi mới nhận thức đối với cán bộ và người lao động nhằm phát huy tối đa nội lực, đóng góp nhiều hơn nữa cho Công ty. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu của xã hội về mọi mặt. Đầu tư con người, cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.

- Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo làm tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường như phối hợp cùng các đơn vị có chức năng thực hiện đánh giá tác động và thu gom, xử lý rác thải công nghiệp; đầu tư, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, hồ nước tạo môi trường tốt để lao động sản xuất.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đối với cộng đồng địa phương.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thể hiện qua mối quan hệ giao lưu, đóng góp vật chất, nhân lực giải tỏa lấn chiếm hành lang đường sắt, đường bộ trên địa bàn địa phương và các hoạt động khác do Công ty hoặc địa phương tổ chức.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Năm 2018 là năm thứ ba Công ty hoạt động theo mô hình là công ty cổ phần với cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu, khó khăn về tìm kiếm việc làm để đảm bảo đời sống người lao động trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các ngành vận tải cùng nhiều khó khăn thách thức khách quan khác. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã có những chủ trương, định hướng ứng phó, kịp thời chỉ đạo ban điều hành thực hiện các giải pháp tăng doanh thu tạo việc làm đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đồng thời đề ra một loạt các giải pháp thực hiện:

1. Giải pháp về vốn.

- Tích cực thu hồi nợ đọng để quay nhanh vòng vốn; sử dụng nguồn vốn hợp lý, kể cả vốn vay ngân hàng;

- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn.

2. Giải pháp về phát triển thị trường, ngành nghề kinh doanh.

Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Không ngừng đa dạng hóa dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng để kiện toàn năng lực phục vụ.

Phát triển, kinh doanh khai thác có hiệu quả mặt bằng đất, nhà xưởng...

3. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn.

Rà soát để xây dựng mới, bổ sung sửa đổi bộ quy chế quản trị công ty;

Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;

Điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).

4. Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty. Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của nhà nước.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới và sắp xếp lại tổ chức, đảm bảo vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành.

Tổ chức theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên.

Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng tham mưu. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Công ty.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành trong Công ty. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, yêu cầu của lãnh đạo.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, điều hành sản xuất.

Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ, hệ thống đào tạo huấn luyện... để tạo ra nguồn thu bổ sung vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.

Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý.

Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý vốn Nhà nước ở Công ty; cân nhắc đầu tư hiệu quả vào các công ty trong ngành có khả năng sinh lời cao.

Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.

Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ hạn chế tồn đọng nợ.

5. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

Thực hiện rà soát về chất lượng, số lượng nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nhân lực.

Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Thuê chuyên gia nước ngoài nếu cần thiết; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh;

6. Chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty những năm tiếp theo. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các cán bộ quản lý, nhân viên chuyên nghiệp.

Thực hiện đào tạo lại và tự đào tạo cho cán bộ, người lao động trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo. Tìm kiếm, thu hút lao động có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là ở các lĩnh vực mà hiện tại Công ty còn thiếu;

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế thừa.

7. Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý.

Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất tốt, có nhiệt huyết xây dựng Công ty, có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao;

Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty. Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế thừa;

Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lực lượng cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu;

Có chế độ khuyến khích đối với các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trao dồi ngoại ngữ để chủ động trong giao dịch quốc tế.

8. Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.

Thống kê, phân loại để sắp xếp bố trí cán bộ đúng năng lực, sở trường;

Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ; khi có nhu cầu tuyển dụng sẽ tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng;

Tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị;

Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.

9. Đối với đội ngũ nhân viên trực tiếp.

Thống kê, quản lý tốt nhân viên trực tiếp có chuyên môn, nghiệp vụ cao để cân đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý và quản lý chặt chẽ các đối tượng này; luôn xem đội ngũ nhân viên trực tiếp là tài sản vô giá của đơn vị; xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với nhân viên giỏi;

Tổ chức đào tạo nâng cao cho lực lượng lao động của Công ty; chú trọng đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu và kỹ năng mềm nâng cao.

10. Giải pháp về xây dựng thương hiệu.

Quảng bá hình ảnh của Công ty qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế. Nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Công ty;

Xây dựng thương hiệu dịch vụ mạnh, kết hợp với nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo ưu thế trong cạnh tranh thông qua các biện pháp:

- Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm, dịch vụ đặc thù chuyên ngành;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch giành các giải thưởng cao về dịch vụ do khách hàng hay các tổ chức chuyên ngành khởi xướng;
- Duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức quảng bá thương hiệu trên các kênh quảng bá chuyên ngành cả truyền thống và hiện đại;
- Duy trì và không ngừng củng cố hợp tác chặt chẽ với các đơn vị thành viên.

11. Giải pháp về xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình, hướng dẫn công việc liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn;

Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng tại các đơn vị, nhất là những đối tượng thường xuyên giao tiếp với các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước của Công ty;

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan, nghỉ mát cho tập thể lao động, quan tâm đầy đủ đến đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên;

12. Giải pháp về tăng cường năng lực cạnh tranh.

Cạnh tranh hiệu quả bằng cách không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty tiếp tục duy trì nguyên tắc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật với chất lượng tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất cho khách hàng; Chất lượng dịch vụ là yếu tố chính tạo nên thương hiệu Công ty;

Khác biệt hóa vị thế của Công ty với các doanh nghiệp khác cùng ngành để tạo nên lợi thế cạnh tranh bằng cách phát huy thế mạnh của Công ty trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến;

Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ thông qua các giải pháp:

- Đầu tư cho phát triển nhân lực, trang thiết bị, các phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khác biệt hóa dịch vụ;
- Tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ để hợp lý hóa giá thành;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách cải tiến phương thức hỗ trợ và chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện các hoạt động tiếp thị thông qua việc tham dự thường xuyên và rộng rãi các diễn đàn, kỳ họp chuyên ngành trong và ngoài nước;
- Từng bước mở rộng hoạt động tiếp thị sang các thị trường mới, với các đối tượng khách hàng mới thông qua các hoạt động liên kết với các đối tác bên ngoài.

13. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể.

Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ, người lao động phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển.

Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc điều hành để đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đã đề ra; Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn khởi thi đua lao động phát triển sản xuất;

Phát động các phong trào thi đua trong Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

14. Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí.

Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, người lao động thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

Có chế độ khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

Xây dựng, bổ sung các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các bộ phận trong Công ty.

15. Đánh giá chung về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Do đặc điểm năm 2018, các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động đều không đạt so với kế hoạch, nhưng tình hình an ninh chính trị nội bộ được giữ vững; nhiều sản phẩm toa xe chất lượng cao tạo ra đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của các giải pháp Hội đồng quản trị đề ra, đồng thời thể hiện sự nỗ lực phấn đấu, sự quyết tâm của cán bộ, người lao động trong Công ty.

16. Đánh giá chung hoạt động của ban điều hành năm 2018.

Ban điều hành đã thực hiện báo cáo, giải trình và công bố thông tin các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch, đúng quy định. Giám đốc Công ty đã thực

hiện triển khai các Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành; nỗ lực trong điều hành các hoạt động; ứng phó với các tác động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của các đơn vị công nghiệp đường sắt. Tạo được nhiều việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; củng cố thương hiệu và uy tín của Công ty.

17. Kế hoạch - định hướng của Hội đồng quản trị.

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Ý kiến của người đại diện phần vốn	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019			
1	Vốn điều lệ	Đồng	65.000.000.000	
2	Sản lượng		194.572.626.143	
3	Doanh thu	-	246.710.697.264	
4	Lợi nhuận trước thuế	-	10.567.647.578	
5	Lợi nhuận sau thuế	-	8.454.118.062	
6	Chia cổ tức (9%)	-	5.850.000.000	
7	Trích các quỹ	-	2.604.118.062	
-	Đầu tư phát triển (50%)	-	1.302.059.031	
-	Khen thưởng	-	514.529.516	
-	Phúc lợi	-	514.529.516	
-	Khen thưởng Người quản lý	-	273.000.000	
II	KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG		<i>Kèm theo báo cáo</i>	
III	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ năm 2019			
1	Nguồn vốn	Đồng	5.981.285.090	
-	Kế hoạch trích KH TSCĐ năm 2019	-	4.029.226.059	
-	KHTSCĐ còn lại từ 2018 sang 2019	-	1.952.059.031	
2	Kế hoạch đầu tư (Thứ tự ưu tiên)			
-	Thi công hệ thống thoát nước thải trong Công ty và đấu nối với hệ thống thoát nước thải đô thị			
-	Thiết kế chế tạo thiết bị phun bi để làm sạch và tăng bền cho các chi tiết			
-	Đầu tư cải tạo nhà xưởng cơ khí, đầu máy toa xe			
IV	LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN		<i>Công ty TNHH Kiểm toán BDO</i>	

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Đức Vinh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Khiên	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Tấn Nè	Thành viên HĐQT

➤ Ông: **Phạm Đức Vinh – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Phạm Đức Vinh
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 20/01/1964
- Nơi sinh: Vĩnh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quê quán: Vĩnh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280956604 Ngày cấp: 29/09/2009 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 358 Lý Thường Kiệt, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0913915573
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/1987 – 05/1987	Kỹ sư tập sự tại NM Xe lửa Dĩ An
05/1987 – 10/1995	KTV phòng Kỹ thuật
11/1995 – 05/1997	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
06/1997 – 06/1998	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật
07/1998 – 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật
06/2009 – 06/2017	Phó Giám đốc Công ty Xe lửa Dĩ An
06/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 2.825.500 cổ phần (chiếm 43,47%)

- Cá nhân sở hữu: 2.800 cổ phần (chiếm 0,04%)
- Đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu: 2.822.700 cổ phần (chiếm 43,43%)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ **Ông: Nguyễn Văn Khiên – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Khiên
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 20/05/1966
- Nơi sinh: Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
- Quê quán: Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 036066000051 Ngày cấp: 29/07/2014 Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: 58/105 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: 0912135639
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đầu máy Diesel
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1984 – 9/1989	Học trường Đại học Giao thông vận tải
10/1989 – 11/1991	Kỹ sư, thợ máy Xí nghiệp tàu thuyền Nam Hà, Nam Định
11/1991 – 11/2003	Kỹ sư, KTV Xí nghiệp đầu máy Hà Lào, Yên Bái
11/2003 – 09/2008	Kỹ sư, CTC Ban Đầu máy toa xe ĐSVN
10/2008 – 06/2012	Trưởng phòng Kỹ thuật Liên hiệp sức kéo ĐSVN
06/2012 – 04/2014	Phó TGD Liên hiệp sức kéo ĐSVN
04/2014 – 12/2014	Phó TGD Công ty TVHK ĐS Sài Gòn
01/2015 – 12/2015	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty VTHK Sài Gòn
12/2015 – 01/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó bí thư Đảng ủy Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 2.872.700 cổ phần (chiếm 44,20%)
 - Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần (chiếm 0,77%)
 - Đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu: 2.822.700 cổ phần (chiếm 43,43%)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Sở hữu 50.000 cổ phần của Công ty.

➤ Ông: Nguyễn Tấn Nè – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Nè
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 29/12/1963
- Nơi sinh: Dĩ An, Bình Dương
- Quê quán: Dĩ An, Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280092692 Ngày cấp: 08/09/2005 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: KP Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0918378217
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đầu máy Toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1982 – 03/1985	CN thợ tiện - Công ty Xe lửa Dĩ An
04/1985 – 09/1987	Chuyên trách đoàn
10/1987 – 03/1997	Tổ trưởng Sản xuất
04/1997 – 06/2004	Bí thư đoàn thanh niên
07/2004 – 06/2009	QĐ PX
07/2009 – 05/2010	Chuyên trách Đảng
06/2010 – 10/2010	TT Đảng ủy.
11/2010 – 01/2016	PBT TT Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, PBT TT Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Xe lửa Dĩ An.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 14.200 cổ phần (chiếm 0,22%)
 - Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần (chiếm 0,05%)
 - Đại diện cho Công đoàn Công ty sở hữu: 11.000 cổ phần (chiếm 0,17%)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Sở hữu 3.200 cổ phần của Công ty.

➤ **Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:**

Tính đến thời điểm báo cáo, HĐQT Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An không có các tiêu bản trực thuộc. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 05/6/2017.

➤ **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp nhằm đưa ra các chủ trương định hướng chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

Ngoài các cuộc họp chính thức Hội đồng quản trị thực hiện hội ý nhanh để giải quyết các vấn đề cần có ý kiến của HĐQT.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty năm 2018: Không có

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Quang	Trưởng ban	
2	Trịnh Quang Lai	Thành viên	
3	Trịnh Thanh Liệu	Thành viên	

➤ **Ông: Nguyễn Minh Quang – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Minh Quang

- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 10/07/1964
- Nơi sinh: Thuận An, Bình Dương
- Quê quán: Thủ Đức, TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 280630110 Ngày cấp: 26/05/2008 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 111 KP Đông Ba, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0918339311
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đầu máy toa xe
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1982 – 12/1989	Thợ nguội Công ty Xe lửa Dĩ An
01/1990 – 04/2005	Tổ trưởng sản xuất
05/2005 – 03/2008	Kỹ thuật viên
04/2008 – 04/2010	Nhân viên phòng Nhân chính
05/2010 – 05/2012	Phó quản đốc phân xưởng
06/2012 – 01/2016	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xe lửa Dĩ An

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng BKS Công ty CP Xe lửa Dĩ An
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 3.200 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ Ông: **Trịnh Quang Lai** – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trịnh Quang Lai
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 03/01/1974
- Nơi sinh: Thụ Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh

- Quê quán: Thụ Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 281250303 Ngày cấp: 27/01/2016 Nơi cấp: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 28/6B KP Thống Nhất 1, P.Dĩ An, TX. Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0985889798
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1996 – 2009	Công nhân Công ty Xe lửa Dĩ An
2009 – 2013	Công nhân Công ty CP Bê tông Thủ Đức
2013 – 2016	Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An, Kiểm soát viên Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổ phó SX Công ty Xe lửa Dĩ An; Kiểm soát viên Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 1.500 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

➤ **Ông: Trịnh Thanh Liệu – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trịnh Thanh Liệu
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 15/03/1985
- Nơi sinh: An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Quê quán: An Nội, Bình Lục, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 168112115 Ngày cấp: 23/09/2004 Nơi cấp: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Xe lửa Dĩ An, P.Dĩ An, TX.Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0986418968

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/2006 – 08/2009	Công nhân Công ty Xe lửa Dĩ An
09/2009 – 01/2016	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - Công ty Xe lửa Dĩ An
01/2016 đến nay	CV phòng KHVT; Kiểm soát viên Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: CV phòng KHVT; Kiểm soát viên Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó bí thư đoàn thanh niên Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 01/04/2019: 900 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 900 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

➤ **Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.**

Trong năm qua Ban kiểm soát đã tổ chức họp và tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giao sản xuất hàng tháng do Giám đốc Công ty chủ trì, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty như việc lập kế hoạch tài chính, chiến lược định hướng trong sản xuất kinh doanh...

Ban kiểm soát đã thống nhất ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban, đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2018, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phù hợp với chuyên môn và kinh nghiệm công tác của mình.

Thực hiện nhiệm vụ của Ban theo qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ hoạt động Công ty và các văn bản của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

- Xem xét kế hoạch tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.
- Cập nhật, xem xét tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật
- Xem xét Báo cáo tài chính hàng quý, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.

- Giám sát việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát.
- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành và các phòng nghiệp vụ trong việc thực hiện các quy chế nội bộ và nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Tham gia góp ý xây dựng các quy chế của Công ty.

➤ Kết quả hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty. Các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp. Ngoài việc chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội, Hội đồng quản trị cũng đã:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương trình Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt để thực hiện trong năm 2018 và đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chấp thuận;

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo qui định khi tham gia thị trường chứng khoán.

- Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính, để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Các vấn đề thảo luận trong các phiên họp trong năm qua là phù hợp với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định.

➤ Kết quả hoạt động của Giám đốc Công ty.

Giám đốc công ty đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ các quyết định của Hội đồng quản trị và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2018, là năm tương đối khó khăn trong sản xuất kinh doanh, việc làm bị bất bình hành: đầu năm việc làm ít, cuối năm bị dồn nhiều việc làm phải tổ chức thuê thêm lao động, nhân công, tổ chức làm thêm giờ, tăng ca... Dưới sự quản lý, điều hành, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, nên kết quả các mặt sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản được đảm bảo.

➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Nhìn chung so với kế hoạch Đại hội thông qua, các chỉ tiêu đều đạt và vượt:

Tổng doanh thu: 285.986.382.917 đồng, đạt 99,4% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: 12.013.329.532 đồng, đạt 75,3% so với kế hoạch.

Tỷ lệ trả cổ tức là 9% .

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 12,7 triệu đồng/người /tháng.

➤ **Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.**

Ban kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO, trên cơ sở kiểm tra số liệu, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm 2018 được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan. Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;

➤ **Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:**

Năm 2018 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, điều lệ công ty và các qui chế nội bộ.

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo qui định tại Điều lệ Công ty. Ban Lãnh đạo cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

➤ **Kế hoạch công tác năm 2018 của Ban kiểm soát.**

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT, Tổng công ty ĐSVN.

- Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty và thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.

➤ **Tiền lương, thù lao đối với Người quản lý Công ty năm 2018.**

Trong năm 2018, Công ty đã chi trả tổng số tiền lương cho Người quản lý Công ty là: 2.007.729.828 đồng, tiền thưởng là: 150.000.000 đồng:

- Tiền lương của HĐQT (03 người):	949.964.016 đồng
- Tiền lương của BĐH (02 người):	569.818.400 đồng
- Tiền lương Kế toán trưởng:	248.015.496 đồng
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát là:	240.674.916 đồng
- Tiền thưởng Người quản lý:	150.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm 2018, công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp tại Luật doanh nghiệp và các văn bản liên quan khác.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán viên (Trích Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018):

- “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Kèm theo)

- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018 của Công ty đã được đăng trên Website: www.xeluadian.com.vn

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Website Công ty;
- Lưu: TH. *Công*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khiên